

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định về thời gian thực hiện các thủ tục và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 126 của Luật Nhà ở và Điều 121 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 05 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 701/TNMT-VPĐK ngày 14/9/2012 về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định về thời gian thực hiện các thủ tục và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

#### **"Điều 4. Thời gian thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu**

1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức và cá nhân nước ngoài:

a) Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người đề nghị cấp giấy, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện các nội dung công việc quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 19; các điểm a, b và c khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 88/2009/NĐ-CP).

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh gửi đến, Sở Xây dựng có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung vào phần III của phiếu lấy ý kiến, ký tên, đóng dấu và gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đối với đề nghị xác minh, cung cấp thông tin về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung vào phần III của phiếu lấy ý kiến, ký tên, đóng dấu và gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đối với đề nghị xác minh, cung cấp thông tin về quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng, cây lâu năm.

c) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trình hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp được ủy quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp không được ủy quyền.

d) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh ký Giấy chứng nhận, gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh.

đ) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh trao Giấy chứng nhận cho người được cấp Giấy chứng nhận.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam:

a) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thông báo cho người nộp hồ sơ biết bằng văn bản nếu cần thiết phải bổ sung hoàn thiện hồ sơ; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện chuyển hồ sơ đã hợp lệ đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc tài sản đề nghị cấp Giấy chứng nhận để lấy xác nhận và công khai kết quả đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện các công việc quy định tại điểm a, và c khoản 2 Điều 14, các điểm a, b, và d khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP.

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện các công việc quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 14, điểm a, b và c khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP.

d) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện gửi đến, cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung vào phần III của phiếu lấy ý kiến, ký tên, đóng dấu và gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đối với đề nghị xác minh, cung cấp thông tin về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng; cơ quan quản lý về nông nghiệp cấp huyện có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung vào phần III của phiếu lấy ý kiến, ký tên, đóng dấu và gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đối với đề nghị xác minh, cung cấp thông tin về quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng, cây lâu năm.

đ) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận.

e) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

f) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trao Giấy chứng nhận cho người đề nghị cấp giấy đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; chuyển Giấy chứng nhận cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để trao cho người đề nghị cấp giấy đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận cho người đề nghị cấp Giấy chứng nhận."

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN&MT; Bộ Tài chính;  
Bộ Xây dựng; Bộ NN & PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH địa phương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 ; (thi hành)
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Tuyên Quang;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó TP: KTCNLN, NC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu VT (T)

(Báo cáo)

(đã ký)

**Châu Văn Lâm**